TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
T□NH CAO B□NG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/ HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 3 năm 2018
V/v: *Xin Ly hôn, Tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Xuân

2. Bà Hoàng Thị Bích Hường

- Thư ký phiên toà: Bà Bế Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng khánh tham gia phiên tòa: Ông Nông ích Bộ - kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018. Về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX- ST ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đinh Việt H, Sinh năm: 1966.
Trú tại: Số nhà 149 Tổ xx Thị Trấn Trùng Khánh - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

2. Bị đơn: La Thị M, Sinh năm: 1968
Trú tại: Số nhà 149 Tổ xx Thị Trấn Trùng Khánh - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Việt H trình bày: Tôi (H) và chị M kết hôn vào ngày 17/11/2008. Việc kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, Có giấy đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng thương yêu nhau, có thời gian sống chung với nhau được 8 năm và đã có với nhau một con tên cháu là Đinh Việt C sinh ngày 10/4/2009. Hiện nay con đang ở với cả hai vợ chồng.

Nguyên nhân, lý do xin ly hôn: Có nhiều mâu thuẫn chị M không chung thủy với tôi, nay tôi cảm thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên tôi làm đơn xin ly hôn. Chúng tôi chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 01 năm 2017.

Tài sản hồi môn ngày cưới không có gì, tài sản chung gồm 100m^2 đất, địa chỉ Nà Đ – Bản Vuộm – xã Ngọc Xuân – Thành phố Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng, tài sản riêng tôi mua với ông Hoàng Cao Th một đám đất tại tổ xx Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị M; Về con chung tôi xin được nuôi dưỡng và chị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Về tài sản ngày cưới chị M mua, tôi giao cho chị M được quyền sử dụng.

Yêu cầu của bị đơn chị La Thị M trình bày: *Xác* nhận về thời gian kết hôn, việc kết hôn, tổ chức lễ cưới, nơi đăng ký kết hôn, tài sản và con chung đúng như anh H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng có tình cảm, có thời gian sống chung từ năm 2008 đến năm 2016.

Tài sản hồi môn ngày cưới gồm: 01 tủ lạnh, 01 dây truyền vàng, 01 nhẫn vàng, 01 lắc tay vàng, 01 máy giặt, chăn, màn và một số đồ dùng khác. Tài sản chung, tài sản riêng: Xác nhận đúng như anh H đã trình bày.

Nguyên nhân, lý do anh H xin ly hôn: lý do chồng tôi vu khống tôi đi ngoại tình và chấm dứt tình cảm vợ chồng từ tháng 10 năm 2016 nay yêu cầu được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dậy con cái.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn anh H cung cấp cho Tòa án: Trích lục kết hôn (Bản sao), Trích lục khai sinh của con (Bản sao).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, không vi phạm thủ tục tố tụng trong

quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bác đơn khởi kiện của anh Đinh Việt H yêu cầu ly hôn với chị La Thị M.

Yêu cầu anh H và chị M đoàn tụ lại gia đình, anh H phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

[1] Về tố tụng dân sự: Anh H và chị M có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Anh H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị M là quan hệ hợp pháp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 11 năm 2008 tại UBND Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy, về mặt tình cảm vợ chồng, thực tế đã có cuộc sống chung gần 10 năm, có thời gian sống rất hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung tên Đinh Việt C sinh ngày 10/4/2009.

Nguyên nhân, lý do xin ly hôn theo anh H trình bày là do: chị M không chung thủy với chồng, có quan hệ ngoài luồng với người khác nên anh H xác định không chung sống với nhau được nữa nên anh làm đơn xin ly hôn. Chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 01 năm 2017 đến nay.

Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, chị M cho rằng giữa chị và anh H không có mâu thuẫn gì, cũng như chưa xảy ra xô xát, to tiếng bao giờ. Tự nhiên từ tháng 10 năm 2016 anh vu khống chị đi ngoại tình, nay anh kiên quyết đòi ly hôn, chị M không nhất trí và tha thiết mong anh tỉnh ngộ lại để đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dậy con cái.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, chị M vẫn rất yêu thương anh H và mong anh suy nghĩ lại, tha thiết mong muốn được đoàn tụ gia đình. Mâu thuẫn giữa hai anh chị chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày như bao gia đình khác, chưa đến mức trầm trọng còn có thể hàn gắn được. Hơn nữa, hai anh chị cũng đã có thời gian sống chung gần 10 năm và đã có với nhau một con chung. Hiện nay cháu rất cần được sự quan tâm chăm sóc dạy dỗ từ cả bố và mẹ. Việc hai anh chị ly hôn có thể sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm sinh lý và học tập của cháu, ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách và tương lai của cháu sau này . Hơn nữa hai anh chị còn có nhiều mối quan hệ ràng buộc về anh em họ hàng hai bên, về làng xóm… Do đó, việc anh H làm đơn xin ly hôn với chị M là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đinh Việt H.

[4] Về nuôi con chung và tài sản chung: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh H và chị M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử bác đơn khởi kiện của anh Đinh Việt H yêu cầu xin ly hôn với chị La Thị M.

2. **Về nuôi con chung và tài sản chung**: Không xem xét giải quyết.

3. **Về án phí**: Anh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh theo Biên lai số AB/2012/00939, ngày 15/ 01/2018.

4. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**** Nơi nhận:***
- Tòa Dân sự - TAND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án - TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND TK;
- THADS . TK;
- UBND Thị trấn Trùng Khánh;
- Hai bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

La Văn Viên